UBND TỈNH NGHỆ AN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1430/QĐ-SXD	*Nghệ An, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu, cơ cấu các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng dự án và sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu Xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An.

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-UBND ngày 27/10/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-SXD ngày 29/10/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An;

- Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-SXD ngày 03/11/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Xây lắp công trình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An;

Xét Tờ trình số 2633/TTr-BQLBT.BT1 ngày 13/11/2026 của Ban Quản lý Bảo trì đường bộ Nghệ An về việc trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu, cơ cấu các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng dự án và sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu: Xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Phòng Thẩm định dự án tại Báo cáo thẩm định số 848/BC-TĐDA ngày 13/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu, cơ cấu các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng dự án và sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu Xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km39+00 - Km41+00; Km44+00 - Km46+500, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh giá các gói thầu

a. Lý do điều chỉnh: Cập nhật giá gói thầu trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu (theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 39, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023), cụ thể:

- Cập nhật chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ; các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

- Điều chỉnh xăng dầu theo Thông cáo báo chí số 63/2026/PLX-TCBC ngày 12/11/2026 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Điều chỉnh giá nhựa đường theo Thông báo giá định hướng số 1525/CV-PLC.NĐ-TTPC ngày 01/11/2026 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex.

b. Giá trị sau điều chỉnh

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên gói thầu	Quyết định số 1351/QĐ-SXD ngày 29/10/2026	Sau khi điều chỉnh	Chênh lệch (+,-)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]= [4]-[3]
1	Xây lắp công trình	30.128,097 Trong đó: - CPXD: 29.683,929 - ĐBGT: 77,540 - CPDP: 366,628	30.124,139 Trong đó: - CPXD: 29.560,057 - ĐBGT: 77,527 - CPDP: 486,555	-123,872

2	Giám sát thi công XDCT	777,718	774,769	-2,949

(Có hồ sơ dự toán chi tiết kèm theo)

2. Điều chỉnh cơ cấu các khoản chi phí trong dự toán xây dựng công trình

a. Lý do điều chỉnh: Trên cơ sở chi phí xây dựng trong giá gói thầu được điều chỉnh tại mục b khoản 1 nêu trên, thực hiện điều chỉnh các cơ cấu khoản mục chi phí trong dự toán (không vượt giá trị TMĐT đã được phê duyệt).

b. Giá trị sau điều chỉnh

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Theo Quyết định số 4638/QĐ-UBND ngày 27/10/2026	Giá trị dự toán sau khi điều chỉnh	Tăng, giảm (+,-)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5) = (4) - (3)*
1	Chi phí xây dựng	29.683.929.000	29.560.057.000	-123.872.000
2	Chi phí QLDA	675.174.000	672.625.000	-2.549.000
3	Chi phí tư vấn xây dựng	1.577.269.000	1.574.320.000	-2.949.000
4	Chi phí khác	365.703.000	364.839.000	-864.000
5	Chi dự phòng	397.925.000	528.159.000	130.234.000
	Tổng cộng	**32.700.000.000**	**32.700.000.000**	**0**

(Có hồ sơ dự toán chi tiết kèm theo)

3. Sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu Xây lắp công trình

a. Lý do sửa đổi: Điều chỉnh giá gói thầu.

b. Nội dung sửa đổi: Điều chỉnh một số nội dung của E-HSMT gói thầu Xây lắp công trình, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung E-HSMT theo Quyết định số 1373/QĐ-SXD ngày 03/11/2026	Nội dung E-HSMT sau khi sửa đổi
1	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 41.083.769.000 VNĐ	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 41.078.372.000 VNĐ

2	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu: - Giá trị tối thiểu: 9.038.430.000 VNĐ	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu: - Giá trị tối thiểu: 9.037.242.000 VNĐ
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự: Có giá trị là (V): 15.064.049.000 VNĐ	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự: Có giá trị là (V): 15.062.070.000 VNĐ
4	Chi phí dự phòng: 1,232%	Chi phí dự phòng: 1,642%

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 4638/QĐ-UBND ngày 27/10/2026 của UBND tỉnh Nghệ An, Quyết định số 1351/QĐ-SXD ngày 29/10/2026 và Quyết định số 1373/QĐ-SXD ngày 03/11/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Ban Quản lý Bảo trì đường bộ và Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Phó GĐ Sở - Nguyễn Đình Khang;
- Kho bạc NN khu vực XI;
- Lưu: VT, TĐDA.(T.Anh)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH NGHỆ AN

Phạm Hồng Quang